

Số: / KH- UBND

Quảng Giao, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn
đến năm 2030 xã Quảng Giao năm 2024

Căn cứ Quyết định số: 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030 và quyết định số 1453/ QĐ-BTY ngày 20/03/2023 của bộ Y tế đính chính Quyết định số 1300/QĐ-BYT;

Căn cứ kế hoạch số 04 /KH – UBND ngày 04 / 01 /2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ kế hoạch số 26 / KH-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Quảng Xương về việc thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quảng xương.

Thực hiện kế hoạch số: 17/KH-TTYT ngày 12/01/2024 của Trung tâm y tế huyện Quảng Xương, về việc Kế hoạch hoạt động năm 2024 và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

UBND xã Quảng Giao xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 năm 2024 cụ thể như sau:

1. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trong năm 2024.

2. Mục tiêu cụ thể

Trạm y tế xã tham mưu cho UBND thực hiện tốt xã hội hoá CSSKND, thường xuyên tuyên truyền giáo dục sức khỏe dưới mọi hình thức vận động quần chúng tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao SKND, dân số và phát triển.

Triển khai đầy đủ các chương trình y tế quốc gia và chương trình y tế TCMR, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống bệnh không lây nhiễm, GS dịch bệnh, BC dịch bệnh, vệ sinh môi trường, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tại cộng đồng, phòng chống tai nạn thương tích, Y tế học đường, ATTP, dinh dưỡng cộng đồng.

Trạm y tế phối hợp với phòng khám tổ chức khám chữa bệnh sơ cứu, cấp cứu ban đầu, phục hồi chức năng, kết hợp khám YHCT với y học hiện đại, khám sơ tuyển nghĩa vụ quân sự.

CSSKBM - TE/CSSKSS quản lý thai, CSSK bà mẹ và trẻ sơ sinh trước và sau sinh, CSSK trẻ em, tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ tại trạm Y tế

và cộng đồng, CSSKSS vị thành niên, sàng lọc ung thư cổ tử cung bằng cách đơn giản.

Quản lý sức khỏe tại cộng đồng, Quản lý sức khỏe hộ gia đình, người cao tuổi, phối hợp quản lý sức khỏe học đường.

Trạm Y tế xã quản lý nguồn thuốc, vắc xin , hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hậu quả; phát triển vườn thuốc nam. phù hợp với điều kiện thực tế.

Thực hiện công tác DS-KHHGĐ, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác dân số -KHHGĐ; cung cấp dịch vụ KHHGĐ theo phân tuyến kỹ thuật.

Trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ, 95% trẻ em 6-60 tháng tuổi được uống Vitamin A, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi < 7,5 %.

100% phụ nữ mang thai được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén, 100% phụ nữ có thai được tiêm phòng uốn ván, 100% bà mẹ khi sinh được cán bộ y tế đỡ, trên 95% được chăm sóc sau sinh.

Trạm y tế có đầy đủ cơ sở nhà trạm chuẩn hoạt động, có đầy đủ trang thiết bị theo quy định của bộ y tế. Đảm bảo đủ thuốc thiết yếu và sử dụng an toàn hợp lý.

Có số lượng cơ cấu cán bộ theo đúng quy định. Thực hiện kế hoạch và quản lý thông tin y tế, tài chính theo đúng quy định.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Công tác tuyên truyền

Đây là nhiệm vụ trọng tâm số 1 được triển khai xuống tất cả 07/07 thôn và các trường học trong xã, tuyên truyền CSSKND dưới nhiều hình thức tại cộng đồng có hiệu quả. Ban CSSKBĐ chú trọng công tác tuyên truyền, phối hợp với các ngành thành viên đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục sức khỏe kịp thời, nội dung tuyên truyền lồng ghép như: Tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, phòng chống lao, phong, bứu cô, VSATTP, TCMR, phòng chống SDD, phòng chống dịch bệnh, Dân Số -KHHG đình..., tuyên truyền 10 mục tiêu chương trình y tế quốc gia và các chương trình y tế cấp ngành.

2. Công tác chỉ đạo

Kiện toàn ban chỉ đạo CSSKBĐ, Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2030 trong năm 2024.

Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD.

Xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trong năm 2024.

3. Triển khai thực hiện 10 tiêu chí quốc gia về y tế.

3.1. Tiêu chí 1: Chỉ đạo và điều hành công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Ban chỉ đạo CSSKBĐ được thành lập theo Thông tư số 07/BYT -TT ngày 28/5/1997 của Bộ Y tế. Thành phần BCD gồm có lãnh đạo UBND xã làm trưởng ban, trưởng trạm y tế làm phó ban, lãnh đạo các ban ngành có liên quan tại địa phương là uỷ viên.

- Ban chỉ đạo có quy chế làm việc, kế hoạch hoạt động hàng năm, họp định kỳ tối thiểu 6 tháng/1 lần và họp đột xuất khi cần thiết; có biên bản các cuộc họp để làm cơ sở tổ chức triển khai và theo dõi.

- Công tác xây dựng, duy trì phường đạt TCQGYTX được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy hoặc Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã.

- Có ít nhất 2/3 số đoàn thể chính trị - xã hội trong xã tham gia vào việc triển khai thực hiện hoạt động của các chăm sóc sức khỏe và các chương trình y tế trên địa bàn.

- TYT có đủ mẫu báo cáo thống kê(ứng dụng công nghệ thông tin) báo cáo số liệu đầy đủ kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động; TYT được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên, quản lý tài chính theo quy định.

3.2. Tiêu chí 2: Nhân lực y tế

- Đảm bảo đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.

- Có bác sỹ làm việc thường xuyên tại xã.
- Mỗi thôn có CTV dân số được đào tạo hoạt động .
- Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ chính sách do nhà nước ban hành với cán bộ y tế xã và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác .

3.3. Tiêu chí 3: Cơ sở hạ tầng trạm y tế xã

- Trạm y tế có vị trí mà người dân dễ dàng tiếp cận về giao thông;
- Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân.

- Trạm y tế xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế TYT cơ sở và tiêu chuẩn ngành ; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Công trình chính của TYT xã được xếp hạng từ cấp III trở lên.
- TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh ; thu gom và xử lý chất thải Y tế theo qui định.

- Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ.

3.4. Trang thiết bị, thuốc và các phương tiện khác

- Có đầy đủ các trang thiết bị để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao ; Cán bộ Y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị được cấp.

- Có đầy đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sốt và thuốc cấp cứu thông thường ; quản lý thuốc theo đúng qui định.

- Sử dụng thuốc an toàn, không xảy ra tai biến nghiêm trọng về sử dụng thuốc.
- Thường xuyên có đủ và kịp thời các vật tư tiêu hao phục vụ khám, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.
- trang thiết bị được duy tu, bảo dưỡng định kỳ ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.

- Có từ 15 đầu sách chuyên môn trở lên về các lĩnh vực như y tế dự phòng, khám chữa bệnh, y dược cổ truyền, bảo quản và sử dụng thuốc, bảo quản và sử dụng thực phẩm, truyền thông giáo dục sức khỏe, quản lý y tế, thông tin y tế...

3.5. Tiêu chí 5: YTDP, Phòng chống HIV/AIDS, VSMT và VSATTP

- Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng.
- Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm.
- Tỷ lệ hộ gia đình trong xã có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch ($> 90\%$).
- Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; không chế kịp thời các vụ ngộ độc thức phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.
- Triển khai thực hiện tốt các hoạt động HIV/AIDS trên địa bàn.
- Có các tài liệu truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, có tổ chức các hình thức truyền thông về phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn, như khẩu hiệu, tờ rơi, loa truyền thanh, các buổi họp truyền thông có nội dung về phòng, chống HIV/AIDS.
- Tổ chức 1 mô hình toàn dân tham gia phòng chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư.
- Chăm sóc hỗ trợ tại cộng đồng: Những người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn được quản lý, hỗ trợ, chăm sóc và điều trị ngay tại cộng đồng.

3.6. Tiêu chí 6: Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và y học cổ truyền

- TYT xã có khả năng để thực hiện $> 80\%$ các dịch vụ kỹ thuật tuyến xã, đảm bảo thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo qui định của Bộ Y tế.
- Có vườn thuốc nam hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng YHCT (hoặc kết hợp YHCT với YHHĐ) $> 30\%$ số bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại TYT xã.
- Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.
- Quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn.
- Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh, tai nạn thương tích đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.

3.7. Tiêu chí 7: Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ
- Tỷ lệ % phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ: Từ 98% trở lên
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh: 90% trở lên.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế: 95% trở lên.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị SDD thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) là dưới hoặc bằng 15%.

3.8 Tiêu chí 8: Dân số - KHHGD

- Tỷ lệ vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt từ 70% trở lên.
- Tỷ lệ tăng dân số hàng năm là dưới 10%.
- Tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên đối với các tỉnh thành phố có mức sinh cao là dưới 05%.
- Tỷ lệ phụ nữ sinh đủ 02 con đối với các tỉnh, thành phố có mức sinh thấp trên 60%.
- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.
- Tư vấn về tầm soát và quản lý tầm soát sơ sinh, trước sinh.
- Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân.

3.9 Tiêu chí 9: Truyền thông, giáo dục sức khỏe

- TYT xã có đủ phương tiện truyền thông, giáo dục sức khỏe theo quyết định.
- Thực hiện thường xuyên TT-GDSK thông qua các phương tiện truyền thông sẵn có tại phường như loa, đài tại phường. Phối hợp với các tổ chức xã hội thực hiện TT - GDSK tại cộng đồng.
- Triển khai tốt các hoạt động thông tin truyền thông- giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.

3.10 Tiêu chí 10 : Ứng dụng công nghệ thông tin

- Số cán bộ sử dụng thành thạo máy tính
- Mức độ ứng dụng các phần mềm hiện có phục vụ công tác KCB, quản lý số liệu và trích xuất thông tin, báo cáo

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã

Giao cho trưởng Ban chỉ đạo CSSKBĐ chỉ đạo chung các hoạt động duy trì bộ tiêu chí quốc gia về Y tế.

2. Trạm y tế xã

Là cơ quan tham mưu giúp UBND phường xây dựng kế hoạch, triển khai có hiệu quả kế hoạch đã đề ra. Chuẩn bị đầy đủ các biểu mẫu, nội dung giám sát, kiểm tra đánh giá hoạt động duy trì bộ tiêu chí. Chuẩn bị báo cáo tại các kỳ họp của Ban CSSKBĐ.

3. Đài truyền thanh của xã

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn phường theo kế hoạch tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của phường.

4. Cán bộ phụ trách công tác dân số và phát triển

Thực hiện công tác DS-KHHGD, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác dân số -KHHGD; cung cấp dịch vụ KHHGD theo phân tuyến kỹ thuật.

Hướng dẫn thực hiện tốt chương trình Dân số- chăm sóc sức khỏe trẻ em và kế hoạch hoá gia đình.

5. Các đơn vị trường học:

Triển khai thực hiện tốt các chương trình y tế học đường; phối hợp với trạm y tế tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh... cho học sinh, giáo viên và nhân viên.

6. Các chi bộ, đoàn thể khu dân cư, tổ trưởng tổ dân cư:

Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các chương trình y tế tại cộng đồng như: Chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, chương trình vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, An toàn vệ sinh thực phẩm. Vận động nhân dân trồng và sử dụng cây thuốc nam.

Trên đây là kế hoạch triển khai, thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trong năm 2024; UBND xã Quảng Giao yêu cầu các thành viên

BCĐ và các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TTYT huyện (B/c);
- TT ĐU-HĐND-UBND xã (B/c);
- Thành viên BCD;
- Cơ quan, đơn vị, các thôn;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Bình